

ký : TT HĐND

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI
Số: 1297/TTr-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Gia Lai, ngày 14 tháng 6 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số quy định của Nghị quyết số 123/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của HĐND tỉnh Gia Lai quy định mức chi đối với một số nội dung chi có tính chất đặc thù thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai

VĂN PHÒNG HĐND TỈNH GIA LAI
Số:.....2865
ĐẾN Ngày: 14/6/2019
Chuyển:.....
Lưu hồ sơ số:.....

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XI, kỳ họp thứ 9.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015; Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số quy định của Nghị quyết số 123/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định mức chi đối với một số nội dung chi có tính chất đặc thù thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai, với các nội dung cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Căn cứ pháp lý:

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;
- Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;
- Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật;
- Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở;
- Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 30/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở;
- Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình

môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp;

- Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước;

- Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

- Nghị quyết số 98/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Căn cứ thực tiễn

Ngày 11/12/2014, Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa X, kỳ họp thứ 8 đã ban hành Nghị quyết số 123/2014/NQ-HĐND quy định mức chi đối với một số nội dung chi có tính chất đặc thù thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Theo đó, Nghị quyết số 123/2014/NQ-HĐND có quy định cụ thể một số nội dung chi và mức chi được Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP dẫn chiếu thực hiện. Tuy nhiên, hiện nay một số văn bản được dẫn chiếu tại Thông tư liên tịch số 14/TTLT-BTC-BTP, Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP đã hết hiệu lực và được thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác, cụ thể:

- Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật thay thế Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg ngày 25/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật.

- Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp thay thế Thông tư số 123/2009/TT-BTC ngày 17/6/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định nội dung chi, mức chi xây dựng chương trình khung và biên soạn chương trình, giáo trình các môn học đối với các ngành đào tạo đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp.

- Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước bãi bỏ Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06/01/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước.

- Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công

tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức bãi bỏ Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức Nhà nước. Trên cơ sở đó, ngày 06/12/2018, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 98/2018/NQ-HĐND quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Để việc chi các nội dung có tính chất đặc thù thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh đảm bảo tính phù hợp với quy định mới của pháp luật và điều kiện thực tế ở địa phương, việc Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số quy định của Nghị quyết số 123/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định mức chi đối với một số nội dung chi có tính chất đặc thù thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai, là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

- Tạo hành lang pháp lý cho việc thực hiện chính sách quy định mức chi đối với một số nội dung chi có tính chất đặc thù thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Mức chi đảm bảo phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, và tình hình thực tế của địa phương

2. Quan điểm chỉ đạo

- Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và hòa giải ở cơ sở luôn được sự quan tâm của Nhà nước.

- Mức chi phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và hòa giải ở cơ sở phải căn cứ vào các quy định của pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của địa phương

II. QUÁ TRÌNH SOẠN THẢO

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và

chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở; Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 30/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở; và các quy định tại Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật; Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp; Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước; Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị quyết số 98/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai; ý kiến tham gia góp ý của 22 sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh (*Có Phụ lục tổng hợp chi tiết kèm theo*).

IV. NỘI DUNG

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số quy định của Nghị quyết số 123/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc quy định mức chi đối với một số nội dung chi có tính chất đặc thù thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 123/2014/NQ-HĐND):

1. Điều 1 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 1. Mức chi đối với một số nội dung chi có tính chất đặc thù thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai

1. Mức chi đối với một số nội dung chi có tính chất đặc thù thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai thực hiện theo quy định tại Phụ lục mức chi đối với một số nội dung chi có tính chất đặc thù thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai kèm theo Nghị quyết này.

2. Trường hợp văn bản viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng quy định tại văn bản quy phạm pháp luật mới”.

2. Tại số thứ tự số 2, 3, 4 và 9 Phụ lục mức chi đối với một số nội dung chi có tính chất đặc thù thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận

pháp luật của người dân tại cơ sở và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai kèm theo Nghị quyết số 123/2014/NQ-HĐND được sửa đổi, bổ sung như sau:

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi tối đa (1.000 đ)	Ghi chú
1. Chi thù lao tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật				
a	Thù lao báo cáo viên cấp Trung ương, cấp tỉnh	Người/buổi	Áp dụng mức chi quy định tại tiết a, b, c, d điểm 1.1 khoản 1 Điều 1 của Nghị quyết số 98/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai	
b	Thù lao báo cáo viên cấp huyện, tuyên truyền viên, cộng tác viên thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật, tư vấn và tham gia các đợt phổ biến pháp luật lưu động, hướng dẫn sinh hoạt chuyên đề Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt	Người/buổi	Áp dụng mức chi quy định tại tiết e điểm 1.1 khoản 1 Điều 1 của Nghị quyết số 98/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai	
c	Thù lao cho người được mời tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; thù lao cộng tác viên, chuyên gia tham gia các hoạt động đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật	Người/buổi	Tùy theo trình độ, áp dụng mức chi quy định tại điểm 1.1 khoản 1 Điều 1 của Nghị quyết số 98/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai	
d	Thù lao báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, người được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật, cán bộ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù	Người/buổi	Được hưởng thêm 20% so với mức chi quy định tại điểm a, b, c mục này	
2. Biên soạn một số tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật đặc thù				
a	Đề cương giới thiệu Luật, Pháp lệnh; sổ tay phổ biến pháp luật; tài liệu chuyên đề pháp luật; tài liệu tham khảo; tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ phổ biến, giáo	Trang chuẩn	Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình	

	dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật, hòa giải ở cơ sở; sách, tài liệu hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật		đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp	
b	Tờ gấp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Tờ gấp đã hoàn thành	1.000	
c	Tình huống giải đáp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Tình huống đã hoàn thành	300	
d	Câu chuyện pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Câu chuyện đã hoàn thành	1.500	
đ	Tiểu phẩm pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định, lấy ý kiến chuyên gia)	Tiểu phẩm đã hoàn thành	5.000	

4. Chi biên dịch tài liệu bằng tiếng dân tộc thiểu số

		Trang	Áp dụng mức chi quy định tại điểm c khoản 1 Điều 11 Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước	Tối thiểu mỗi trang phải đạt 350 từ của bản gốc
9	Chi phục vụ trực tiếp việc xây dựng, quản lý tủ sách pháp luật			
a	Chi hoạt động xây dựng, quản lý tủ sách pháp luật hàng năm tại xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã thuộc các huyện nghèo	Tủ/năm	Áp dụng mức chi quy định tại khoản 3 Điều 4 Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật	
b	Rà soát, bổ sung, cập nhật sách định kỳ 06 tháng/lần	Lần	100	Không áp dụng đối với xã đặc biệt khó khăn, xã biên
c	Bồi dưỡng cán bộ tham gia luân chuyển sách	Lần/người	50	

				giới, xã thuộc các huyện nghèo
--	--	--	--	---

Điều 2. Điều khoản thi hành

- Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2020.
- Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị HĐND tỉnh khóa XI - Kỳ họp thứ 9, xem xét thông qua Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số quy định của Nghị quyết số 123/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định mức chi đối với một số nội dung chi có tính chất đặc thù thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Văn bản thẩm định của Sở Tư pháp; Phụ lục tổng hợp ý kiến góp ý kèm theo các Công văn góp ý của các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh./.

(Có Dự thảo Nghị quyết kèm theo) 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- CVP, PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Võ Ngọc Thành

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

Số: /2019/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Gia Lai, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số quy định của Nghị quyết số 123/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc quy định mức chi đối với một số nội dung chi có tính chất đặc thù thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ...**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 30/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước;

Căn cứ Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số quy định của Nghị quyết số 123/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc quy định mức chi đối với một số nội dung chi có tính chất đặc thù thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở

và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra của; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số quy định của Nghị quyết số 123/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc quy định mức chi đối với một số nội dung chi có tính chất đặc thù thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 123/2014/NQ-HĐND):

1. Điều 1 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 1. Mức chi đối với một số nội dung chi có tính chất đặc thù thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai

1. Mức chi đối với một số nội dung chi có tính chất đặc thù thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai thực hiện theo quy định tại Phụ lục mức chi đối với một số nội dung chi có tính chất đặc thù thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai kèm theo Nghị quyết này.

2. Trường hợp văn bản vi phạm dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng quy định tại văn bản quy phạm pháp luật mới”.

2. Tại số thứ tự số 2, 3, 4 và 9 Phụ lục mức chi đối với một số nội dung chi có tính chất đặc thù thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai kèm theo Nghị quyết số 123/2014/NQ-HĐND được sửa đổi, bổ sung như sau:

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi tối đa (1.000 đ)	Ghi chú
2	Chi thù lao tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật			
a	Thù lao báo cáo viên cấp Trung ương, cấp tỉnh	Người/buổi	Áp dụng mức chi quy định tại tiết a, b, c, d điểm 1.1 khoản 1 Điều 1 của Nghị quyết số 98/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai	
b	Thù lao báo cáo viên cấp huyện, tuyên truyền viên, cộng tác viên	Người/buổi	Áp dụng mức chi quy định tại tiết e điểm 1.1 khoản 1	

	thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật, tư vấn và tham gia các đợt phổ biến pháp luật lưu động, hướng dẫn sinh hoạt chuyên đề Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt		Điều 1 của Nghị quyết số 98/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai	
c	Thù lao cho người được mời tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; thù lao cộng tác viên, chuyên gia tham gia các hoạt động đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật	Người/buổi	Tùy theo trình độ, áp dụng mức chi quy định tại điểm 1.1 khoản 1 Điều 1 của Nghị quyết số 98/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai	
d	Thù lao báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, người được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật, cán bộ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù	Người/buổi	Được hưởng thêm 20% so với mức chi quy định tại điểm a, b, c mục này	
3	Biên soạn một số tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật đặc thù			
a	Đề cương giới thiệu Luật, Pháp lệnh; sổ tay phổ biến pháp luật; tài liệu chuyên đề pháp luật; tài liệu tham khảo; tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật, hòa giải ở cơ sở; sách, tài liệu hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật	Trang chuẩn	Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp	
b	Tờ gấp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Tờ gấp đã hoàn thành	1.000	
c	Tình huống giải đáp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Tình huống đã hoàn thành	300	
d	Câu chuyện pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Câu chuyện đã hoàn thành	1.500	
đ	Tiểu phẩm pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định, lấy ý kiến chuyên gia)	Tiểu phẩm đã hoàn thành	5.000	
4	Chi biên dịch tài liệu bằng tiếng dân tộc thiểu số	Trang	Áp dụng mức chi quy định tại điểm c khoản 1 Điều 11 Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ	Tối thiểu mỗi trang phải đạt 350 từ của bản

			trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước	gốc
9	Chi phục vụ trực tiếp việc xây dựng, quản lý tủ sách pháp luật			
a	Chi hoạt động xây dựng, quản lý tủ sách pháp luật hàng năm tại xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã thuộc các huyện nghèo	Tủ/năm	Áp dụng mức chi quy định tại khoản 3 Điều 4 Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật	
b	Rà soát, bổ sung, cập nhật sách định kỳ 06 tháng/lần	Lần	100	
c	Bồi dưỡng cán bộ tham gia luân chuyển sách	Lần/người	50	Không áp dụng đối với xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã thuộc các huyện nghèo

Điều 2. Điều khoản thi hành

- Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2020.
- Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Gia Lai;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Gia Lai;
- Báo Gia Lai; Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ TƯ PHÁP

Số : 62/QĐ-STP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 29 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định dự thảo văn bản QPPL

GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 16/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;

Thực hiện Văn bản 590/UBND-KTTH ngày 21/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chuẩn bị các đề án, tờ trình, báo cáo trình kỳ họp thứ 9 – HĐND tỉnh khóa XI;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Xây dựng và Kiểm tra văn bản QPPL,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) đối với dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số quy định của Nghị quyết số 123/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc quy định mức chi đối với một số nội dung chi có tính chất đặc thù thực hiện công tác phò biển, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai (*sau đây viết tắt là Hội đồng tư vấn thẩm định*), cụ thể như sau:

1. Bà Nguyễn Như Ý, Phó Giám đốc Sở Tư pháp – Chủ tịch Hội đồng tư vấn thẩm định;

2. Đại diện Sở Tài chính – Thành viên;

3. Đại diện Sở Giáo dục và Đào tạo – Thành viên;

4. Đại diện Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh – Thành viên;

5. Đại diện Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh – Thành viên;

6. Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết, chuyên viên Phòng Xây dựng và Kiểm tra văn bản QPPL – Thành viên kiêm Thư ký.

Điều 2. Trách nhiệm của Hội đồng tư vấn thẩm định

1. Hội đồng tư vấn thẩm định có trách nhiệm tổ chức thực hiện thẩm định và ban hành Báo cáo thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số quy định của Nghị quyết số 123/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh

Gia Lai về việc quy định mức chi đối với một số nội dung chi có tính chất đặc thù thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

2. Hội đồng tư vấn thẩm định sử dụng con dấu của Sở Tư pháp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Chánh Văn phòng Sở Tư pháp, các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, XD&KTVB.

GIÁM ĐỐC



Lê Thị Ngọc Lam

BIÊN BẢN

Về việc họp thẩm định dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số quy định của Nghị quyết số 123/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc quy định mức chi đối với một số nội dung có tính chất đặc thù thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Quyết định số 62/QĐ-STP ngày 29/4/2019 của Giám đốc Sở Tư pháp về việc thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định dự thảo văn bản QPPL.

Vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 08 tháng 5 năm 2019 tại Phòng họp Sở Tư pháp, Hội đồng tư vấn thẩm định họp thẩm định dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số quy định của Nghị quyết số 123/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc quy định mức chi đối với một số nội dung có tính chất đặc thù thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai, cụ thể như sau:

I. Thành phần tham dự

1. Bà Nguyễn Như Ý - Phó Giám đốc Sở Tư pháp - Chủ trì cuộc họp;
2. Ông Nguyễn Hữu Thảo - Chánh Văn phòng Sở Tài chính;
3. Ông Đinh Ngọc Hải - Phó Chủ tịch UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
4. Bà Vũ Thị Bích Ngọc - Phó Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh;
5. Ông Lê Duy Định - Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo;
6. Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết - CV P. Xây dựng và kiểm tra VBQPPL, Sở Tư pháp.

II. Nội dung làm việc

1. Đồng chí Nguyễn Như Ý thông báo nội dung cuộc họp.

2. Thành viên Hội đồng tư vấn thẩm định thảo luận, tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số quy định của Nghị quyết số 123/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc quy định mức chi đối với một số nội dung có tính chất đặc thù thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Cụ thể như sau:

2.1 Về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo văn bản

Thống nhất phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo văn bản.

2.2 Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo văn bản với hệ thống pháp luật

a) Về thẩm quyền ban hành văn bản

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; khoản 1 Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; khoản 2 Điều 7 Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở (sau đây viết là Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP); khoản 2 Điều 6 Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 30/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở, Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số quy định của Nghị quyết số 123/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc quy định mức chi đối với một số nội dung chi có tính chất đặc thù thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền.

b) Về nội dung dự thảo văn bản

- Tại khoản 2 Điều 1, đề nghị:

+ Bỏ bớt 01 từ “chi” tại nội dung “*Tùy theo trình độ, áp dụng mức chi chi quy định tại ...*”.

+ Sửa nội dung “*Áp dụng mức chi quy định tại Điều 4 Thông tư số 76/2018/TT-BTC ...*” thành “*Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 76/2018/TT-BTC ...*” cho phù hợp.

+ Bổ sung đơn vị tính tại nội dung quy định mức chi đối với “*Chi hoạt động xây dựng, quản lý tủ sách pháp luật hàng năm*” đảm bảo phù hợp với quy định tại Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật và Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP.

+ Trình bày đúng tên gọi của Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg như sau: “*Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật*”.

- Đề nghị thống nhất việc trình bày ngày tháng năm ban hành văn bản tại phần căn cứ ban hành văn bản và các nội dung quy định viện dẫn văn bản tại dự thảo văn bản (“ngày ... tháng ... năm ...” hoặc “ngày .../.../...”).

2.3 Về ngôn ngữ và kỹ thuật soạn thảo văn bản

Đề nghị đổi chiếu mẫu số 36 phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sau đây viết là Nghị định số 34/2016/NĐ-CP) và các quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP để trình bày văn bản đảm bảo đúng thể thức, kỹ thuật trình bày, như:

- Trình bày Quốc hiệu và Tiêu ngữ đúng quy định tại Điều 56 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (Quốc hiệu là: “*CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM*” được trình bày bằng chữ in hoa, cỡ chữ từ 12 đến 13, kiểu chữ đứng, đậm và ở phía

trên cùng, bên phải trang đầu tiên của văn bản; Tiêu ngữ là: “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc” được trình bày bằng chữ in thường, cỡ chữ từ 13 đến 14, kiểu chữ đứng, đậm và ở liền phía dưới Quốc hiệu; chữ cái đầu của các cụm từ được viết hoa, giữa các cụm từ có gạch nối (-), có cách chữ; phía dưới có đường kẻ ngang, nét liền, có độ dài bằng độ dài của dòng chữ);

- Trình bày tên cơ quan ban hành văn bản đúng quy định tại Điều 57 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (trình bày bằng chữ in hoa, kiểu chữ đứng, đậm, cỡ chữ 13, phía dưới có đường kẻ ngang, nét liền, có độ dài bằng từ 1/3 đến 1/2 độ dài của dòng chữ và đặt ở giữa, cân đối so với dòng chữ);

- Trình bày số, ký hiệu văn bản đúng quy định tại Điều 58 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (Từ “Số” được trình bày bằng chữ in thường, cỡ chữ 13, kiểu chữ đứng; sau từ “Số” có dấu hai chấm (:); với những số nhỏ hơn 10 phải ghi thêm số 0 phía trước; Ký hiệu của văn bản được trình bày bằng chữ in hoa, cỡ chữ 13, kiểu chữ đứng);...

3. Giao Thu ký cuộc họp tổng hợp, xây dựng Báo cáo thẩm định trình Chủ tịch Hội đồng tư vấn thẩm định ký ban hành Báo cáo thẩm định đối với dự thảo văn bản.

Biên bản được các thành viên Hội đồng tư vấn thẩm định thống nhất thông qua vào lúc 11 giờ 00 phút cùng ngày./.

ĐẠI DIỆN SỞ TÀI CHÍNH

CHỦ TRÌ CUỘC HỌP



PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP

Nguyễn Như Ý

**ĐẠI DIỆN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT
NAM TỈNH**

**ĐẠI DIỆN SỞ GIÁO DỤC VÀ
ĐÀO TẠO**

ĐẠI DIỆN HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ TỈNH

Số: 01 /BC-HĐTVTĐ

Gia Lai, ngày 08 tháng 5 năm 2019

BÁO CÁO

Về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số quy định của Nghị quyết số 123/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc quy định mức chi đối với một số nội dung có tính chất đặc thù thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Quyết định số 62/QĐ-STP ngày 29/4/2019 của Giám đốc Sở Tư pháp về việc thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định dự thảo văn bản QPPL, Biên bản họp thẩm định dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số quy định của Nghị quyết số 123/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc quy định mức chi đối với một số nội dung có tính chất đặc thù thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai (sau đây viết tắt là *dự thảo văn bản*) của Hội đồng tư vấn thẩm định ngày 08/5/2019, Hội đồng tư vấn thẩm định báo cáo kết quả thẩm định dự thảo văn bản như sau:

1. Về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo văn bản

Thống nhất phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo văn bản.

2. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo văn bản với hệ thống pháp luật

a) Về thẩm quyền ban hành văn bản

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; khoản 1 Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; khoản 2 Điều 7 Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở (sau đây viết là Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP); khoản 2 Điều 6 Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 30/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở, Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số quy định của Nghị quyết số 123/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về

việc quy định mức chi đối với một số nội dung chi có tính chất đặc thù thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và giải quyết cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền.

b) Về nội dung dự thảo văn bản

- Tại khoản 2 Điều 1, đề nghị:
 - + Bỏ bớt 01 từ “chi” tại nội dung “*Tùy theo trình độ, áp dụng mức chi chi quy định tại ...*”.
 - + Sửa nội dung “*Áp dụng mức chi quy định tại Điều 4 Thông tư số 76/2018/TT-BTC ...*” thành “*Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 76/2018/TT-BTC ...*” cho phù hợp.
 - + Bổ sung đơn vị tính tại nội dung quy định mức chi đối với “*Chi hoạt động xây dựng, quản lý tủ sách pháp luật hàng năm*” đảm bảo phù hợp với quy định tại Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật và Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP.
 - + Trình bày đúng tên gọi của Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg như sau: “*Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật*”.
 - Đề nghị thống nhất việc trình bày ngày tháng năm ban hành văn bản tại phần căn cứ ban hành văn bản và các nội dung quy định viện dẫn văn bản tại dự thảo văn bản (“ngày ... tháng ... năm ...” hoặc “ngày .../.../...”).

3. Về ngôn ngữ và kỹ thuật soạn thảo văn bản

Đề nghị đổi chiêu mẫu số 36 phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sau đây viết là Nghị định số 34/2016/NĐ-CP) và các quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP để trình bày văn bản đảm bảo đúng thể thức, kỹ thuật trình bày, như:

- Trình bày Quốc hiệu và Tiêu ngữ đúng quy định tại Điều 56 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (*Quốc hiệu là: “CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM” được trình bày bằng chữ in hoa, cỡ chữ từ 12 đến 13, kiểu chữ đứng, đậm và ở phía trên cùng, bên phải trang đầu tiên của văn bản; Tiêu ngữ là: “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc” được trình bày bằng chữ in thường, cỡ chữ từ 13 đến 14, kiểu chữ đứng, đậm và ở liền phía dưới Quốc hiệu; chữ cái đầu của các cụm từ được viết hoa, giữa các cụm từ có gạch nối (-), có cách chữ; phía dưới có đường kẻ ngang, nét liền, có độ dài bằng độ dài của dòng chữ*);

- Trình bày tên cơ quan ban hành văn bản đúng quy định tại Điều 57 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (*trình bày bằng chữ in hoa, kiểu chữ đứng, đậm, cỡ chữ 13, phía dưới có đường kẻ ngang, nét liền, có độ dài bằng từ 1/3 đến 1/2 độ dài của dòng chữ và đặt ở giữa, cân đối so với dòng chữ*);

- Trình bày sổ, ký hiệu văn bản đúng quy định tại Điều 58 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (*Từ “Số” được trình bày bằng chữ in thường, cỡ chữ 13, kiểu chữ đứng; sau từ “Số” có dấu hai chấm (:); với những số nhỏ hơn 10 phải ghi thêm số 0 phía trước; Ký hiệu của văn bản được trình bày bằng chữ in hoa, cỡ chữ 13, kiểu chữ đứng*)...;

Đề nghị bộ phận soạn thảo hoàn chỉnh hồ sơ trước khi tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Giám đốc STP (b/);
- Các Sở: Tài chính; Giáo dục và đào tạo;
- Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh;
- Mặt trận Tổ quốc Việt nam tỉnh;
- Phòng PBGDPL;
- Lưu: HS, Phòng X&KTVB.

**TM. HỘI ĐỒNG TƯ VẤN
THẨM ĐỊNH
CHỦ TỊCH**



**PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP
Nguyễn Như Ý**

SỞ TƯ PHÁP TỈNH GIA LAI
PHÒNG XÂY DỰNG & KIỂM TRA VB

V/v thẩm định dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số quy định của Nghị quyết số 123/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc quy định mức chi đối với một số nội dung có tính chất đặc thù thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 08 tháng 5 năm 2019

Kính gửi:

- Đồng chí Giám đốc Sở;
- Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của đồng chí Giám đốc Sở về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số quy định của Nghị quyết số 123/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc quy định mức chi đối với một số nội dung chi có tính chất đặc thù thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai (sau đây viết là dự thảo văn bản), Phòng Xây dựng và Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật có ý kiến thẩm định như sau:

I. Về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo văn bản

Thống nhất phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo văn bản.

II. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo văn bản với hệ thống pháp luật

1. Về thẩm quyền ban hành văn bản

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; khoản 1 Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; khoản 2 Điều 7 Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở (sau đây viết là Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP); khoản 2 Điều 6 Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 30/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở, Hội đồng nhân dân

tỉnh Gia Lai ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số quy định của Nghị quyết số 123/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc quy định mức chi đối với một số nội dung chi có tính chất đặc thù thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền.

2. Về nội dung dự thảo văn bản

a) Tại khoản 2 Điều 1, đề nghị:

- Bỏ bớt 01 từ “chi” tại nội dung “*Tùy theo trình độ, áp dụng mức chi quy định tại ...*”.

- Sửa nội dung “*Áp dụng mức chi quy định tại Điều 4 Thông tư số 76/2018/TT-BTC ...*” thành “*Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 76/2018/TT-BTC ...*” cho phù hợp.

- Bổ sung đơn vị tính tại nội dung quy định mức chi đối với “*Chi hoạt động xây dựng, quản lý tủ sách pháp luật hàng năm*” đảm bảo phù hợp với quy định tại Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật và Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP.

- Trình bày đúng tên gọi của Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg như sau: “*Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật*”.

b) Đề nghị thống nhất việc trình bày ngày tháng năm ban hành văn bản tại phần căn cứ ban hành văn bản và các nội dung quy định viện dẫn văn bản tại dự thảo văn bản (“ngày ... tháng ... năm ...” hoặc “ngày .../.../...”).

III. Về ngôn ngữ và kỹ thuật soạn thảo văn bản

Đề nghị đổi chiếu mẫu số 36 phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sau đây viết là Nghị định số 34/2016/NĐ-CP) và các quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP để trình bày văn bản đảm bảo đúng thể thức, kỹ thuật trình bày, như:

- Trình bày Quốc hiệu và Tiêu ngữ đúng quy định tại Điều 56 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (*Quốc hiệu là: “CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM” được trình bày bằng chữ in hoa, cỡ chữ từ 12 đến 13, kiểu chữ đứng, đậm và ở phía trên cùng, bên phải trang đầu tiên của văn bản; Tiêu ngữ là: “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc” được trình bày bằng chữ in thường, cỡ chữ từ 13 đến 14, kiểu chữ đứng, đậm và ở liền phía dưới Quốc hiệu; chữ cái đầu của các cụm từ được viết hoa, giữa các cụm từ có gạch nối (-), có cách chữ; phía dưới có đường kẻ ngang, nét liền, có độ dài bằng độ dài của dòng chữ;*).

- Trình bày tên cơ quan ban hành văn bản đúng quy định tại Điều 57 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (*trình bày bằng chữ in hoa, kiểu chữ đứng, đậm, cỡ chữ 13, phía dưới có đường kẻ ngang, nét liền, có độ dài bằng từ 1/3 đến 1/2 độ dài của dòng chữ và đặt ở giữa, cân đối so với dòng chữ*);

- Trình bày số, ký hiệu văn bản đúng quy định tại Điều 58 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (*Từ “Số” được trình bày bằng chữ in thường, cỡ chữ 13, kiểu chữ đứng; sau từ “Số” có dấu hai chấm (:); với những số nhỏ hơn 10 phải ghi thêm số 0 phía trước; Ký hiệu của văn bản được trình bày bằng chữ in hoa, cỡ chữ 13, kiểu chữ đứng*)....

Trên đây là ý kiến thẩm định đối với dự thảo văn bản.

Ý kiến của Lãnh đạo Sở phụ trách phòng

Người thực hiện

**PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Như Ý**

Nguyễn Thị Ánh Tuyết

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: XD&KTVB.

Số: 67 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 15 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do
Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành
định kỳ từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/12/2018**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành định kỳ từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/12/2018 tại 03 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này, gồm:

1. Phụ lục kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai trong kỳ hệ thống hóa từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/12/2018 (*Phụ lục I*)

a) Danh mục văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai trong kỳ hệ thống hóa định kỳ từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/12/2018.

b) Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai trong kỳ hệ thống hóa từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/12/2018.

c) Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai trong kỳ hệ thống hóa từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/12/2014.

d) Danh mục văn bản quy phạm pháp luật cần đình chỉ việc thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai trong kỳ hệ thống hóa từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/12/2018.

quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai trong kỳ hệ thống hóa từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/12/2018 (*Phụ lục II*)

a) Danh mục văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai trong kỳ hệ thống hóa định kỳ từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/12/2018.

b) Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai trong kỳ hệ thống hóa từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/12/2018.

c) Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai trong kỳ hệ thống hóa từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/12/2014.

d) Danh mục văn bản quy phạm pháp luật cần định chỉ việc thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế bãi bỏ hoặc ban hành mới thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai trong kỳ hệ thống hóa từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/12/2018.

3. Tập hệ thống hóa văn bản (*Phụ lục III*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện đăng tải Quyết định này trên Công thông tin điện tử tỉnh Gia Lai và đăng Công báo tỉnh Gia Lai đối với danh mục văn bản hết hiệu lực theo quy định pháp luật.

2. Sở Tư pháp thực hiện cập nhật tình trạng hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành trên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về văn bản pháp luật.

3. Trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước, các Sở, ban, ngành nghiêm túc, kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hoặc trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các văn bản theo nội dung tại điểm d khoản 1 và điểm d khoản 2 Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH



[Handwritten signature over the stamp]

IV. DANH MỤC

Văn bản quy phạm pháp luật cần định chỉ việc thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới thuộc 1 quản lý nhà nước của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai trong kỳ hệ thống hóa từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/12/2018

STT	Tên loại văn bản	Kiến nghị (định chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới)	Nội dung kiến nghị/Lý do (sửa đổi, bổ sung, thay thế, hoặc ban hành mới)	Cơ quan/Đơn vị chủ trì soạn thảo	Th xin kiế xu hì
I. LĨNH VỰC KINH TẾ (01 Văn bản)					
1	Nghị quyết 64/2017/NQ-HĐND Ngày 13/7/2017	Về việc quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước do tỉnh Gia Lai quản lý	Thay thế Thông tư số 37/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế	Sở Y tế	Ng

I. LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI (07 văn bản)

1	Nghị quyết 21/2006/NQ-HĐND Ngày 12/7/2006	Về việc quy định giá đất các khu tái định cư trên địa bàn TP.Pleiku	Bãi bỏ	Không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội; Căn cứ pháp lý để ban hành văn bản đã bị thay thế	Sở Tài nguyên và Môi trường Năm 2019
2	Nghị quyết 30/2006/NQ-HĐND Ngày 08/12/2006	Về việc phê duyệt giá đất khu tái định cư khu đô thị Cầu Sắt và Khu quy hoạch tái định cư khu vực Trạm đăng kiểm phương tiện cơ giới đường bộ Gia Lai	Bãi bỏ	Không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội; Căn cứ pháp lý để ban hành văn bản đã bị thay thế	Sở Tài nguyên và Môi trường Năm 2019
	Nghị quyết 16/2007/NQ-HĐND Ngày 24/7/2007	Về việc phê duyệt giá tính thu tiền sử dụng đất khu phố Hoa Lu - Phù Đổng	Bãi bỏ	Không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội; Căn cứ pháp lý để ban hành văn bản đã bị thay thế	Sở Tài nguyên và Môi trường Năm 2019
	Nghị quyết 20/2007/NQ-HĐND Ngày 24/7/2007	Về việc phê duyệt giá đất khu tiêu thụ công nghiệp xã Diên Phù, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai	Bãi bỏ	Không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội; Căn cứ pháp lý để ban hành văn bản đã bị thay thế	Sở Tài nguyên và Môi trường Năm 2019

		Về việc phê duyệt giá đất tại các khu tái định cư, gồm: Khu quy hoạch Hoa Lu - Phù Đổng, Công ty thương mại xuất nhập khẩu đường Yết Kiêu, Công ty Xuất nhập khẩu đường Lý Nam Dé, khu 2,5 ha xã Trà Đa thành phố Pleiku, khu xí nghiệp Ông, kho công ty dược, Công ty cà phê tinh	Bãi bỏ	Không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội; Căn cứ pháp lý để ban hành văn bản đã bị thay thế	Sở Tài nguyên và Môi trường	Nă	
5	Nghị quyết	27/2007/NQ-HĐND Ngày 24/7/2007					
6	Nghị quyết	12/2008/NQ-HĐND Ngày 18/7/2008	Về việc thông qua giá tính thu tiền sử dụng đất các dự án: Khu đô thị Cầu sắt; khu dân cư nhà công vụ Quân đoàn 3, khu trung tâm thương mại Hội phú của công ty cổ phần bất động sản VK. Highland	Bãi bỏ	Không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội; Căn cứ pháp lý để ban hành văn bản đã bị thay thế	Sở Tài nguyên và Môi trường	Nă
7	Nghị quyết	25/2008/NQ-HĐND Ngày 26/9/2008	Về việc phê duyệt giá đất tại Khu tiểu thủ công nghiệp xã Diên Phú, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai	Bãi bỏ	Không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội; Căn cứ pháp lý để ban hành văn bản đã bị thay thế	Sở Tài nguyên và Môi trường	Nă